

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lực;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Hà;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 21/2016/TLST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2016 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: O; địa chỉ: South Korea (Hàn Quốc).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Yang M, chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Ki K, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2016).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH S địa chỉ: thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Choi Joo Y, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Diễm H; địa chỉ: tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/20218).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán cho O số tiền 20.000 Đô la Mỹ, được quy đổi sang tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng TMCP N công bố tại thời điểm thanh toán. Thời hạn thanh toán: Sau khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Kể từ ngày O có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong nếu Công ty TNHH S không thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2. Công ty TNHH S không có yêu cầu phản tố buộc O phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.

2.3. Các bên cam kết không còn tranh chấp nào khác phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa số OS-151211-01 ngày 11/12/2015 và Hóa đơn số YCI-160328-001 tháng 3 năm 2016.

2.4. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- O phải nộp 11.260.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.800.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010521 ngày 15/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, O được hoàn trả 13.540.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp thừa.

- Công ty TNHH S phải nộp 11.260.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.310.409 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương: Số AA/2016/0010617 ngày 14/4/2017 số tiền 36.912.659 đồng và số AA/2016/0026854 ngày 19/10/2018 số tiền 7.397.750 đồng. Công ty TNHH S được hoàn trả 33.050.409 đồng tiền tạm ứng án phí nộp thừa.

2.5. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

O phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0025643 ngày 08/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; 3.000.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp thực tế đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0002578 ngày 08/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; 2.040.000 đồng chi phí thực tế (phí dịch tài liệu), O đã nộp và được Tòa án quyết toán theo quy định.

Công ty TNHH S phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0029405 và số 0029406 cùng ngày 20/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; 6.000.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp thực tế đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0002913 và số AA/2014/0002914 cùng ngày 20/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; 360.000 đồng chi phí thực tế (phí dịch tài liệu), Công ty TNHH S đã nộp và được Tòa án quyết toán theo quy định.

Chi phí giám định: Công ty TNHH S chịu 9.295.000 đồng, Công ty TNHH S đã nộp và được Tòa án quyết toán theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Kinh tế.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Lực